

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí để hỗ trợ đối với trẻ em, người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (đợt 10)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỒ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ đối với trẻ em, người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế, hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc và hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (đợt 48) và Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ đối với trẻ em, người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế, hỗ trợ người lao động ngừng việc và hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (đợt 46);

Xét Tờ trình số 139/TTr-PLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Phòng Lao động TB&XH thị xã về việc đề nghị phân bổ kinh phí để hỗ trợ đối với người bị cách ly y tế gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (đợt 11+12+13);

Theo đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã tại Công văn số 106/PTC ngày 6/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phân bổ khoản kinh phí 1.065,025 triệu đồng cho các địa phương, đơn vị để hỗ trợ đối với trẻ em, người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. (Chi tiết đối tượng và kinh phí hỗ trợ như Quyết định số 76/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/02/2022, Quyết định số 82/QĐ-SLĐTBXH ngày 17/02/2022, Quyết định số 99/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/02/2022 và Quyết định số 103/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/02/2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu của tỉnh tại Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 và Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thu hồi bổ sung ngân sách thị xã năm 2022 khoản kinh phí 864,961 triệu đồng đã phân bổ cho các địa phương, đơn vị để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn thị xã tại Quyết định số 10227/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 và Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ nguồn kinh phí được hỗ trợ tại Điều 1 của Quyết định này, Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã cấp kinh phí cho các đơn vị để thực hiện.

2. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã chịu trách nhiệm: Hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện; thường xuyên theo dõi và báo cáo UBND thị xã kết quả thực hiện.

3. Chủ tịch UBND các xã, phường: Phổ Châu, Phổ Thạnh, Phổ Khánh, Phổ Hòa, Phổ Vinh, Phổ Văn, Phổ An, Phổ Quang, Phổ Phong, Nguyễn Nghiêm; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đặng Thùy Trâm; Sư đoàn trưởng Sư đoàn 315- Quảng Nam; Giám đốc Trung tâm y tế thị xã:

a. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tránh trùng lặp đối tượng theo quy định tại Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh, thường xuyên theo dõi và báo cáo UBND thị xã kết quả thực hiện.

b. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện (có xác nhận của Kho bạc nhà nước nơi giao dịch) gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã.

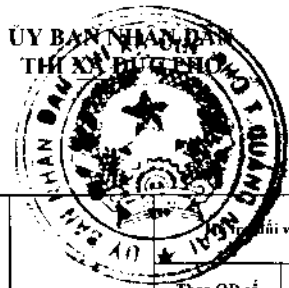
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng thị xã; Trưởng các Phòng: Tài chính – Kế hoạch thị xã, Lao động – TB&XH thị xã; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Phổ; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự thị xã; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đặng Thùy Trâm; Sư đoàn trưởng Sư đoàn 315- Quảng Nam; Giám đốc Trung tâm y tế thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường: Phổ Châu, Phổ Thạnh, Phổ Khánh, Phổ Hòa, Phổ Vinh, Phổ Văn, Phổ An, Phổ Quang, Phổ Phong, Nguyễn Nghiêm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...*mm*

Nơi nhận: *ll*

- Như điều 4;
- TT thị ủy; TTHĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu VT.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
 (Kèm theo Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Hỗ trợ đối với trẻ em				Hỗ trợ đối với người cao tuổi				Hỗ trợ đối với người khuyết tật				Người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế								Tổng cộng								Đề nghị điều chỉnh giảm theo QĐ 99/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/02/2022	Tổng kinh phí phân bổ đợt 10	Kinh phí thu hồi đã cấp tại Quyết định số 10227/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 và QĐ số 297/QĐ-UBND ngày 28/01/2022
		Theo QĐ số 82/QĐ-SLĐTBXH		Theo QĐ số 103/QĐ-SLĐTBXH		Theo QĐ số 82/QĐ-SLĐTBXH		Theo QĐ số 103/QĐ-SLĐTBXH		Theo QĐ số 82/QĐ-SLĐTBXH		Theo QĐ số 76/QĐ-SLĐTBXH		Theo QĐ số 82/QĐ-SLĐTBXH		Theo QĐ số 76/QĐ-SLĐTBXH		Theo QĐ số 82/QĐ-SLĐTBXH		Theo QĐ số 103/QĐ-SLĐTBXH		TỔNG CỘNG										
		Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí					
1	UBND xã Phố Châu	9	9.000											71	92.130			0	0	80	101.130	0	0	80	101.130			101.130	76.906			
2	UBND phường Phố Thanh		0			1	1.000							3	4.055			0	0	4	5.055	0	0	4	5.055			5.055	4.055			
3	UBND xã Phố Khánh	1	1.000							1	1.000			24	25.920	1	320	0	0	26	27.920	1	320	27	28.240			28.240	26.240			
4	UBND phường Phố Hòa		0											9	8.560			0	0	9	8.560	0	0	9	8.560			8.560	8.560			
5	UBND phường Phố Vinh			7	7.000												47	17.280	0	0	0	0	55	25.280	55	25.280			25.280	-		
6	UBND phường Phố Vân	1	1.000											10	11.200			0	0	11	12.200	0	0	11	12.200			12.200	11.200			
7	UBND xã Phố An		0	8	8.000					1	1.000			1	640	24	9.920	0	0	2	1.640	32	17.920	34	19.560			19.560	10.560			
8	UBND phường Phố Quang	1	1.000											38	41.840			0	0	39	42.840	0	0	39	42.840			42.840	41.840			
9	UBND xã Phố Phong	9	9.000											33	31.120			0	0	42	40.120	0	0	42	40.120			40.120	31.120			
10	UBND phường Nguyễn Nghiêm		0	4	4.000												53	40.640	0	0	0	0	57	44.640	57	44.640			44.640	6.320		
11	Ban Chỉ huy quân sự thị xã	6	6.000	1	1.000	3	3.000	1	1.000	4	4.000			176	260.560	60	76.560	0	0	189	273.560	62	78.560	251	352.120	-1.760	350.360	335.360	-			
12	Bệnh viện Da khoa Khu vực Đặng Thủy Trâm		0											34	43.840			34	43.840	0	0	0	0	34	43.840			43.840	-			
13	Sư đoàn 315-Quảng Nam	5	5.000			1	1.000							176	294.320	11	18.480	0	0	182	300.320	11	18.480	193	318.800			318.800	312.800			
14	Trung tâm y tế thị xã																27	24.400					27	24.400	27	24.400			24.400	-		
	TỔNG CỘNG	32	32.000	20	20.000	5	5.000	2	2.000	6	6.000	34	43.840	541	770.345	223	187.600	34	43.840	584	813.345	245	209.600	863	1.066.785	-1.760	1.065.025	864.961	-			